

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI HÀ NỘI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 628/2022/HC-PT

Ngày 28 - 12 - 2022

“V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính, hành vi hành chính trong  
lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tất Nam

Ông Hồ Sỹ Hưng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 385/2022/TLPT-HC ngày 22 tháng 9 năm 2022, về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11718/2022/QĐPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Bà **HTT**; địa chỉ: Số nhà 036B, tổ 07, phường C, thành phố L, tỉnh L. (vắng mặt)

**Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** Ông **NPT1** và ông **NTB**; cùng địa chỉ: phố Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (đều có mặt)

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:** Ông **NTT2**; địa chỉ: phố Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

**2. Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh L; địa chỉ: Thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông LXQ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2021). (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã T, huyện V; địa chỉ: Xã T, huyện V, tỉnh L.*

*Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà TTL - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L. (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:*

Ngày 12/03/2010, bà HTT nhận tặng cho (trên cơ sở thỏa thuận đổi lấy gạch) từ ông Đỗ Minh Hiền thửa đất có chiều dài theo mặt đường là 120m tại thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh L (phía Nam giáp lò gạch nhà ông Tâm Văn, phía Tây giáp đường quốc lộ 279, phía Bắc giáp bụi tre, phía Đông giáp Sông Hồng). Việc chuyển nhượng đất nêu trên được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện V, tỉnh L xác nhận với nội dung: “*Căn cứ vào giấy tặng cho đất vườn của ông Đỗ Minh Hiền như nội dung đã trình bày trên, UBND xã xét đồng ý đề nghị 2 bên có trách nhiệm chuyển cho tặng đất như nêu trên*”. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà T và gia đình làm lò gạch trên thửa đất.

Cuối năm 2010 và đầu năm 2011, bà T chuyển nhượng lại một phần đất (thửa đất đã mua của ông Hiền) cho anh Nguyễn Công Đại, chị Vũ Thị Huệ, anh Trương Quyết Thắng. Phần đất còn lại là 2.762,4m<sup>2</sup> gia đình bà T quản lý sử dụng ổn định, không có tranh chấp, gia đình bà T trồng một số loại cây lâu năm. Như cây trâu, cây xoan, cây ổi, cây đu đủ và làm hàng rào tre dây thép gai xung quanh.

Ngày 29/8/2018, UBND tỉnh L ban hành quyết định số 2670/QĐ - UBND phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã T, huyện V, tỉnh L.

Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh L ban hành quyết định số 3511/QĐ - UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực tuyến đường TA1, TA2, xã T, huyện V, tỉnh L.

Ngày 05/5/2020, UBND tỉnh L ban hành quyết định số 1214/QĐ - UBND phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị Bảo Hà, xã T, huyện V, tỉnh L.

Ngày 17/4/2021, UBND tỉnh L ban hành quyết định số 1645/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng tạo quỹ nhà để bán đấu giá đất và tài sản trên đất khu LK19, LK20, đường TA1, xã T, huyện V, tỉnh L.

Theo đó, phần diện tích đất mà bà T đã nhận chuyển nhượng từ ông Đỗ Minh Hiền ngày 12/03/2010 thuộc quy hoạch dự án theo các quyết định nêu trên. Tuy nhiên, bà T không nhận được bất kỳ văn bản hay thông báo nào của UBND xã T hay UBND huyện V hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác liên quan đến việc thu hồi mảnh đất nêu trên cũng như không có chính sách bồi thường, đền bù và hỗ trợ đối với người đang sử dụng đất.

Vì vậy, ngày 15/10/2021 bà T gửi đơn kiến nghị tới Chủ tịch UBND huyện V “V/v Xem xét quyền lợi của người sử dụng đất và xác định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất là bà T trong quá trình thực hiện dự án theo các quyết định của UBND tỉnh L. Ngày 18/10/2021 Chủ tịch UBND huyện V ban hành văn bản số 1586/UBND-NC, V/v xem xét giải quyết đơn đề nghị của bà T với nội dung như sau: “ Về việc này, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến chỉ đạo như sau: Giao Giám đốc Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện V chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường (viết tắt là TN&MT) Ban QLDA-ĐTXD huyện, UBND xã T xem xét giải quyết nội dung đơn theo quy định của pháp luật, báo cáo kết quả về UBND huyện, Ban Tiếp công dân huyện và trả lời công dân trước ngày 20/11/2021...”.

Ngày 19/11/2021, UBND huyện V, tỉnh L ban hành văn bản số 1759/UBND-NLN, V/v trả lời đơn đề nghị của bà T. Nhận thấy văn bản số 1759/UBND-NLN chưa đúng, chưa đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bà, nên ngày 01/12/2021 người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông NPT1 và ông NTB đã gửi đơn khiếu nại đối với văn bản số 1759/UBND-NLN ngày 19/11/2021 đến Chủ tịch UBND huyện V.

Ngày 23/12/2021, Chủ tịch UBND huyện V ban hành thông báo số 574/TB-UBND, V/v không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại. Lý do căn cứ khoản 2 Điều 11 Luật Khiếu nại và cho rằng đơn khiếu nại của ông NPT1 và ông NTB không đủ điều kiện thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định. Bà T cho rằng nội dung tại văn bản số 1759/UBND-NLN ngày 19/11/2021 của UBND huyện V có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Lý do không thụ lý giải quyết khiếu nại là không có căn cứ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà. Vì vậy, bà T đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

1- Tuyên hủy thông báo số 574/TB-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện V, V/v không thụ lý giải quyết khiếu nại.

2- Buộc Chủ tịch UBND huyện V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật tiếp tục giải quyết đơn khiếu nại ghi ngày 01/12/2021 của người đại diện theo ủy quyền của bà HTT khiếu nại văn bản số 1759/UBND - NLN ngày 19/11/2021 của UBND huyện V.

*Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh L trình bày:*

Ngày 15/10/2021, Ban Tiếp công dân của huyện V nhận được đơn kiến nghị của bà HTT ghi ngày 15/10/2021. Sau khi xem xét nội dung đơn kiến nghị, ngày 18/10/2021 Chủ tịch UBND huyện V đã ban hành văn bản số 1586/UBND-NC, V/v xem xét giải quyết đơn của bà T trong đó giao Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chủ trì, phối hợp với Phòng TN&MT, Ban quản lý dự án - ĐTXD huyện và UBND xã T xem xét tham mưu Chủ tịch UBND huyện giải quyết đơn của công dân.

Căn cứ nội dung được giao, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã tổ chức kiểm tra, xác minh và tham mưu UBND huyện trả lời đơn đề nghị của bà T tại văn bản số 1759/UBND-NLN ngày 19/11/2021.

Ngày 07/12/2021, tại trụ sở Ban Tiếp công dân của huyện V đã tiếp ông NTB và nhận đơn khiếu nại của người đại diện theo ủy quyền của bà HTT là ông NPT1 và ông NTB ghi ngày 01/12/2021 khiếu nại đối với văn bản số 1759/UBND-NLN ngày 01/12/2021 của UBND huyện V. Sau khi xem xét nội dung đơn, các tài liệu có liên quan và đối chiếu với quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND huyện V nhận thấy đơn khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết nên đã ban hành thông báo số 574/TB-UBND ngày 23/12/2021, V/v không thụ lý giải quyết khiếu nại. Như vậy, UBND huyện V ban hành các văn bản trên là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã T, huyện V, tỉnh L trình bày:*

Việc tặng cho đất giữa ông Đỗ Minh Hiên và bà HTT là không đúng với quy định của pháp luật, cụ thể: Điều 106 Luật Đất đai năm 2003 quy định. Quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; quyền thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; quyền được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Tại thời điểm tặng cho quyền sử dụng đất, ông Hiên không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên.

Mặt khác, ông Hiên và bà T không thực hiện việc tặng cho (chuyển nhượng) theo đúng trình tự quy định tại Điều 127, 129 Luật Đất đai 2003; trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất; trình tự, thủ tục đăng ký thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất. Vị trí đất bà T đề nghị xem xét quyền lợi không thuộc vị trí đất được ông Hiên tặng cho ngày 12/3/2010, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Áp dụng Điều 11, Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà HTT về việc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh L:

- Huỷ thông báo số 574/TB-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện V về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

- Buộc Chủ tịch UBND huyện V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật tiếp tục giải quyết đơn khiếu nại ghi ngày 01/12/2021 của người đại diện theo ủy quyền của bà HTT khiếu nại văn bản số 1759/UBND-NLN ngày 19/11/2021 của UBND huyện V.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/8/2022, bà HTT là người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người đại diện theo ủy quyền của bà HTT đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà HTT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của bà HTT, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh tụng của các đương sự, ý kiến của luật sư, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận định sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 02/8/2022, bà HTT là người khởi kiện có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L. Đơn kháng cáo của bà T gửi trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Bà T khởi kiện Thông báo số 574/TB-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện V V/v không thụ lý giải quyết khiếu nại. Buộc Chủ tịch UBND huyện V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, tiếp tục giải quyết đơn khiếu nại ghi ngày 01/12/2021 của người đại diện theo ủy quyền của bà T khiếu nại văn bản số 1759/UBND - NLN ngày 19/11/2021 của UBND huyện V. Mặc dù thông báo số 574/TB-UBND ngày 23/12/2021 không thể hiện là quyết định hành chính nhưng trong thông báo có chứa đựng nội dung của quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 30, 32 và Điều 116 Luật

Tổ tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà HTT, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy:

[2.1] Về tính hợp pháp của thông báo số 574/TB-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh L.

*Về thẩm quyền, trình tự ban hành:* Ngày 15/10/2021 bà HTT gửi đơn kiến nghị đến Chủ tịch UBND huyện V. Ngày 19/11/2021 UBND huyện V ban hành văn bản số 1759/UBND-NLN, V/v trả lời đơn đề nghị của bà T. Ngày 01/12/2021 người đại diện theo ủy quyền của bà HTT là ông NPT1 và ông NTB khiếu nại văn bản số 1759/UBND-NLN ngày 19/11/2021 của UBND huyện V. Ngày 23/12/2021 Chủ tịch UBND huyện V ban hành thông báo số 574/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại 2011 thì Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình. Vì vậy, việc Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh L ban hành thông báo số 574/TB-UBND ngày 23/12/2021 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục.

*Về nội dung:* Đối với đơn kiến nghị ghi ngày 15/10/2021 của bà HTT gửi đến Chủ tịch UBND huyện V để yêu cầu giải quyết quyền lợi cho bà. Ngày 19/11/2021 UBND huyện V, tỉnh L ban hành văn bản số 1759/UBND-NLN, V/v trả lời đơn đề nghị của bà T với nội dung như sau: Tại thời điểm tặng cho đất giữa ông Hiền và bà T ngày 12/3/2010 không có biên bản bàn giao mốc giới thửa đất; việc tặng cho đất giữa ông Hiền và bà T ngày 12/3/2010 không phù hợp với quy định của pháp luật; qua đối chiếu giấy tặng cho đất giữa ông Hiền và bà T ngày 12/3/2010 do bà T cung cấp kèm theo đơn đề nghị ngày 15/10/2021 với giấy tặng cho đất giữa ông Hiền và bà T ngày 12/3/2010 do bà T cung cấp cho đoàn thanh tra năm 2012, bà T đã tự ý viết thêm nội dung “*Chiều sâu kéo dài đến giáp sông Hồng*”, nên giấy tặng cho đất do bà T xuất trình là giả mạo, không đúng với việc tặng cho đất giữa ông Hiền và bà T ngày 12/3/2010 có xác nhận của UBND xã T; vị trí đất bà T đề nghị xem xét quyền lợi của người sử dụng đất, xác định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư không thuộc quyền sử dụng của bà T. Như vậy, nội dung bà T đề nghị là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Xét thấy: Giấy cho tặng giữa ông Đỗ Minh Hiền và bà HTT ghi ngày 12/3/2010 có nội dung “Tôi có một mảnh đất của bố mẹ để cho từ ngày 12/3/2009. Trước kia bố mẹ tôi trồng màu, từ khi tôi được bố mẹ cho tôi đã chuyển đổi mục đích sử dụng mảnh đất đó sang mô hình đất làm gạch và cho cô HTT (nơi thường trú: Bản 1 T, xã Kim Sơn, huyện V, tỉnh L. Tạm trú tại Thôn T 2, xã T, huyện V, tỉnh L) làm gạch thầu khoán với điều kiện cô T làm ra sản phẩm bằng gạch là 50 vạn gạch trả cho tôi thì tôi sẽ tặng cho cô T mảnh đất mà

tôi được bố mẹ cho đó. Đến nay cô T đã hoàn thành đủ sản phẩm nói trên cho tôi như thỏa thuận, nên tôi đồng ý làm giấy này kính đề nghị UBND và ban địa chính xã T, huyện V, tỉnh L chứng thực giúp 2 bên chúng tôi việc cho tặng là hoàn toàn đúng sự thật...Diện tích mảnh đất chiều dài 120m, chiều rộng 25m, phía nam giáp lò gạch nhà ông Tâm Văn, phía tây giáp đường quốc lộ 279 (nhà chị Tình Điều), phía bắc giáp bụi tre, phía đông giáp Sông Hồng..”, phù hợp với ý kiến của ông Đỗ Minh Hiền trong biên bản ngày 16/9/2021 về việc xác định nguồn gốc sử dụng đất diện tích đất của ông Đỗ Minh Hiền chuyển nhượng cho bà T thuộc phạm vi thi công công trình: Đầu tư xây dựng tạo quỹ nhà để bán đấu giá và tài sản trên đất khu LK19, LK20, đường TA1, xã T, huyện V như sau: “Thửa đất trên tôi nhận tặng cho từ bố tôi là ông Đỗ Hữu Khiêm vào năm 2009 với diện tích chiều dài theo mặt đường QL279 là 120m và chiều sâu là 25m... Tôi chỉ bán đúng phần diện tích theo giấy chuyển nhượng đất cho bà T đã được UBND xã T xác nhận. Còn phần diện tích đất phía sau của bà T là đất của anh trai tôi Đỗ Khắc Hùng khai phá...”. Giấy cho tặng đất ghi ngày 12/3/2010 trên khác với nội dung giấy cho tặng ghi ngày 12/3/2010 bà T cung cấp cho đoàn thanh tra năm 2012. Tại giấy cho tặng bà T cung cấp cho đoàn thanh tra có thêm nội dung “Chiều rộng 25m kéo dài đến giáp sông Hồng”.

Mặt khác, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã xác định tổng diện tích đo đạc tại thực địa là 2.974,5m<sup>2</sup>, lồng ghép lên bản đồ địa chính xã T, tờ số 10 được Sở TN&MT tỉnh L nghiệm thu năm 2017 kết quả như sau: Có 1.084,6m<sup>2</sup> thuộc thửa số 10, mục đích sử dụng LNK được quy chủ cho bà T, có 1.890m<sup>2</sup> đất không được quy chủ. Lồng ghép lên bản đồ địa chính xã T phục vụ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực tuyến đường TA1, TA2 xã T, huyện V được Sở TN&MT tỉnh L nghiệm thu năm 2019 (tờ DC 10) kết quả như sau: Có 1.030,9m<sup>2</sup> được quy chủ tại thửa 151, mục đích sử dụng cây lâu năm được quy chủ là bà T; có 25,7m<sup>2</sup> tại thửa 150, mục đích sử dụng cây lâu năm được quy chủ là bà Vũ Thị Huệ; có 1.890m<sup>2</sup> đất không được quy chủ “Sơ đồ kèm theo biên bản thẩm định thể hiện diện tích đất chiều rộng 25m kéo dài đến giáp Sông Hồng là diện tích đất chưa được quy chủ”.

Với tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp và Biên bản thẩm định tại chỗ nêu trên, cho thấy 1.890m<sup>2</sup> đất mà bà T yêu cầu thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà T; diện tích đất còn lại thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà T, vẫn đang do bà T quản lý, sử dụng và chưa có quyết định thu hồi. Nên Văn bản trả lời đơn số 1759/UBND-NLN ngày 19/11/2021 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên văn bản trả lời đơn số 1759/UBND-NLN ngày 19/11/2021 của UBND huyện V ban hành không đúng theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, nhưng không làm thay đổi nội dung, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T. Về vấn đề này Chủ tịch UBND huyện

V cần rút kinh nghiệm về việc xử lý đơn của công dân theo quy định của pháp luật.

Đối với đơn khiếu nại ghi ngày 01/12/2021 của người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông NPT1 và ông NTB khiếu nại văn bản số 1759/UBND-NLN 19/11/2021, V/v trả lời đơn của bà T.

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về các khiếu nại không được thụ lý giải quyết như sau: “ ... 2. Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại”.

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về đại diện thực hiện việc khiếu nại như sau: “1. Người khiếu nại có thể tự mình khiếu nại hoặc ủy quyền cho luật sư, trợ giúp viên pháp lý... 3. Việc ủy quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và được chứng thực hoặc công chứng. Người ủy quyền được ủy quyền khiếu nại cho một người hoặc nhiều người về các nội dung ủy quyền khác nhau nhưng không được ủy quyền một nội dung cho nhiều người thực hiện. Văn bản ủy quyền khiếu nại được thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này”. Giấy ủy quyền ngày 29/10/2021 giữa bà T với ông NPT1 và ông NTB vi phạm quy định về nội dung ủy quyền (ủy quyền một nội dung cho nhiều người thực hiện), giấy ủy quyền chưa thực hiện đúng theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Như vậy, đơn khiếu nại của ông NPT1, ông NTB khiếu nại văn bản số 1759/UBND-NLN 19/11/2021 v/v trả lời đơn đề nghị của bà T đã vi phạm nội dung ủy quyền và việc khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. Mặt khác, diện tích đất bà T được quy chủ trên bản đồ, hiện nay bà T vẫn đang quản lý sử dụng. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu hủy thông báo số 574/TB-UBND ngày 23/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện V, tỉnh L là không có căn cứ chấp nhận.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc Chủ tịch UBND huyện V tiếp tục giải quyết đơn khiếu nại ghi ngày 01/12/2021 của người đại diện theo ủy quyền của bà T khiếu nại văn bản số 1759/UBND -NLN ngày 19/11/2021 của UBND huyện V.

Như đã phân tích ở trên, thì việc Chủ tịch UBND huyện V không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 01/12/2021 của người đại diện theo ủy quyền của bà T do không đủ điều kiện thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Khiếu nại và nội dung ủy quyền vi phạm quy định tại Điều 5 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ là có cơ sở, nên Tòa án nhân dân tỉnh L đã bác yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, đúng pháp luật.



[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà HTT, nên cần giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà HTT phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của bà HTT.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

Về án phí: Bà HTT phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000204 ngày 16/8/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh L.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Người BVQVLIHP của đsự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án, P. HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**